

Ngày 31/12/2024	14,200 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	9.2%	6.0%	11.8%

2024	
ROE	8.6%
	+/- YoY ▲ 6.6%

Q4/24		
DT thuần	29.6	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 1.30 ▲ 4.5%	YoY ▲ 9.40 ▲ 46.4%

2024	
DT thuần	108
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 27.6 ▲ 34.2%

Q4/24		
LN gộp	4.99	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▼ 1.14 ▼ 18.6%	YoY ▲ 2.94 ▲ 143%

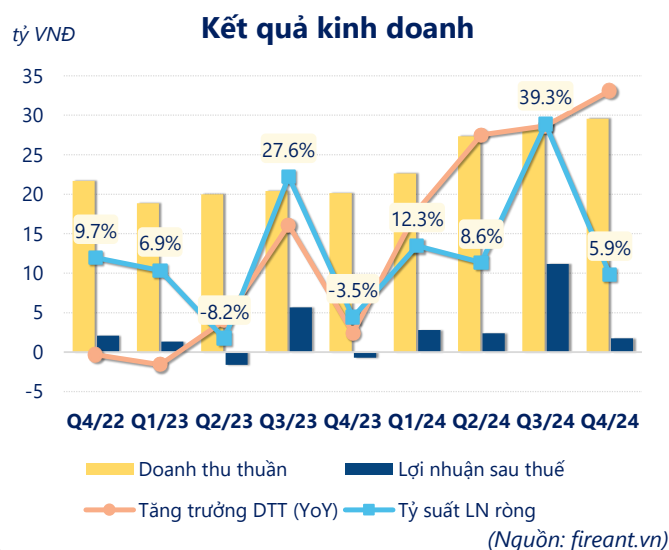
2024	
LN gộp	20.8
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 8.70 ▲ 71.9%

Q4/24		
LN thuần	2.19	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▼ 10.5 ▼ 82.8%	YoY ▲ 2.68 ▲ 547%

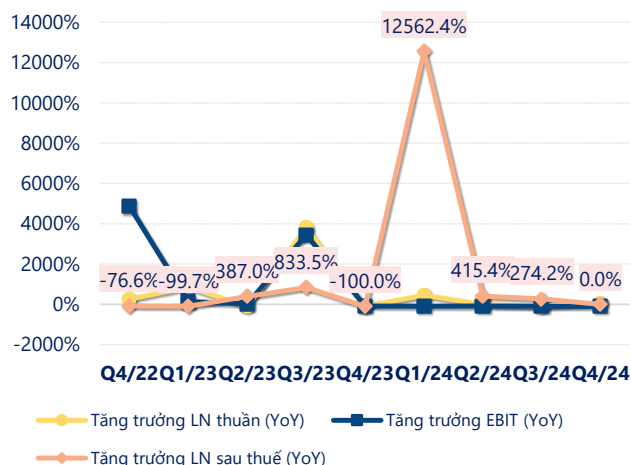
2024	
LN thuần	20.2
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 18.8 ▲ 1294%

Q4/24		
LN sau thuế	1.75	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▼ 9.45 ▼ 84.3%	YoY ▲ 2.48 ▲ 340%

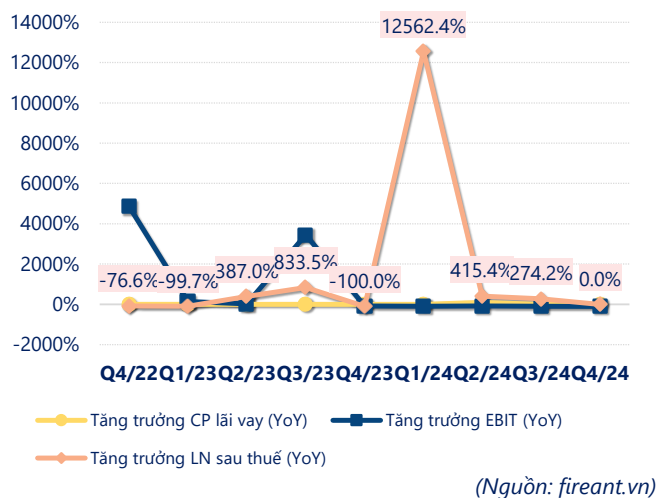
2024	
LN sau thuế	18.1
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 14.2 ▲ 361%



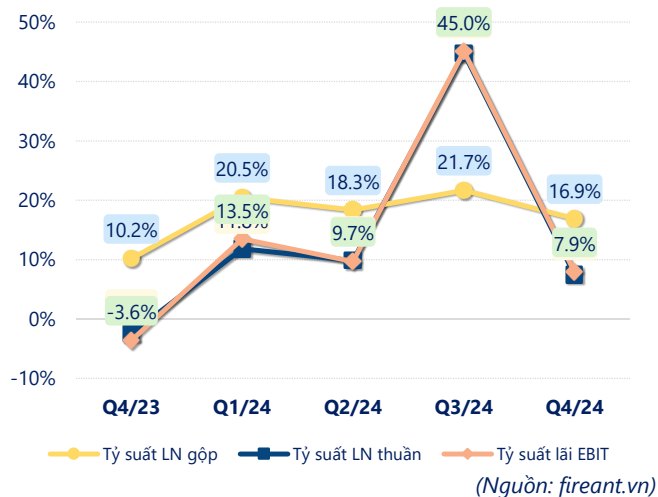
Tăng trưởng lợi nhuận



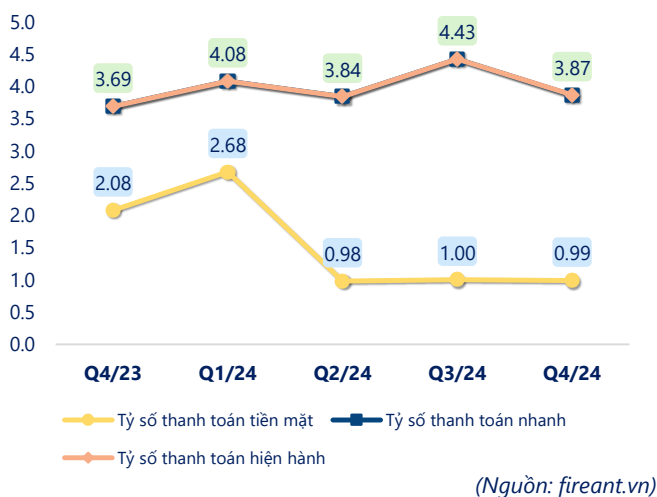
Tăng trưởng chi phí



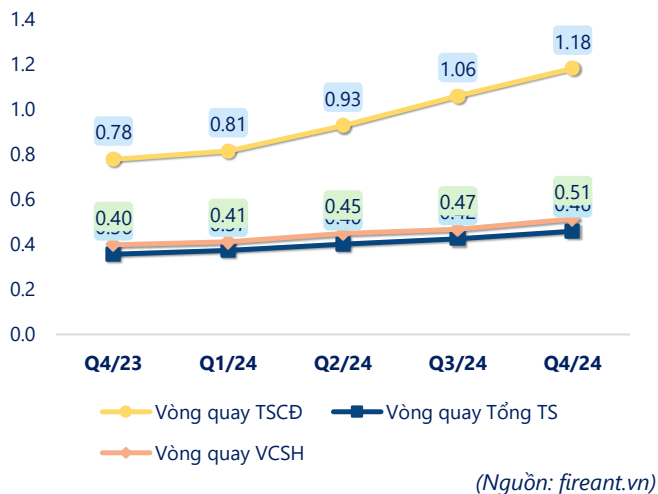
Tỷ suất lợi nhuận



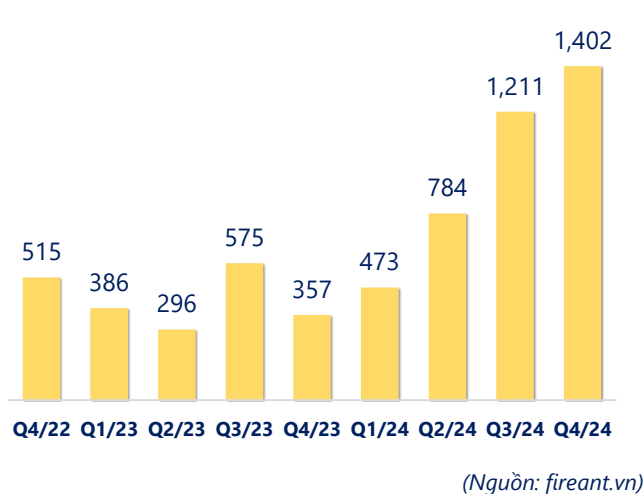
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	29.6	20.2	46.4%	108	80.4	34.2%
Giá vốn hàng bán	24.6	18.1	35.8%	87.1	68.3	27.5%
Lợi nhuận gộp	4.99	2.05	143%	20.8	12.1	71.9%
Doanh thu HĐTC	4.19	0.62	575%	11.1	2.04	444%
Chi phí TC	4.00	0.53	655%	4.52	1.04	335%
Chi phí lãi vay	0.02	0.00		0.02	0.56	-96.2%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	-0.01	100%
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	2.98	2.63	13.5%	7.14	11.6	-38.6%
LN thuần từ HĐKD	2.19	-0.49	547%	20.2	1.45	1294%
Lợi nhuận khác	0.13	-0.23	158%	0.55	4.17	-86.8%
LN trước thuế	2.32	-0.73	418%	20.8	5.62	270%
Lợi nhuận sau thuế	1.75	-0.73	340%	18.1	3.93	361%
LNST của CĐ cty mẹ	1.76	-0.70	351%	18.0	3.86	367%

(Nguồn: fireant.vn)

